

Số: 10/2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 22 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 4625/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

ph

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, HSKH.

phh

CHỦ TỊCH

Lê Diễm

QUY ĐỊNH

Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 10/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý giai đoạn 2021-2025.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14); Điều 3 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg).

Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và Điều 4 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.
2. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý giai đoạn 2021-2025 phải phục vụ cho thực hiện các mục tiêu, định

plh

hướng phát triển của tỉnh Đắk Nông tại Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh; các Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực, địa phương... bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế - xã hội với an ninh quốc phòng.

3. Các huyện, thành phố chịu trách nhiệm sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án trong phương án bố trí vốn đầu tư trung hạn và hàng năm phù hợp với khả năng cân đối vốn và định hướng ưu tiên phát triển của tỉnh và địa phương mình.

Chương II

NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN VỐN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ nguồn vốn của trung ương do địa phương quản lý

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương: thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và Điều 7 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

2. Nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: thực hiện theo nguyên tắc phân bổ của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của trung ương.

3. Nguồn vốn ODA và nguồn vốn vay ưu đãi trung ương cấp phát, nguồn vốn vay khác (nếu có): phân bổ nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi, nguồn vốn đối ứng trung ương cấp phát theo Hiệp định đối với các dự án đang triển khai, các dự án chuyển tiếp, các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư. Phân bổ theo kế hoạch của trung ương. Thực hiện theo cam kết và các quy định hiện hành.

Điều 6. Nguyên tắc phân bổ nguồn ngân sách địa phương

1. Nguồn cân đối ngân sách địa phương phân bổ như sau:

a) Dành 70% phân bổ cho các nhiệm vụ chi chung của tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ đầu tư thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh theo các lĩnh vực được quy định tại Điều 7 của Quy định này;

b) Phân cấp 30% cho cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc các lĩnh vực, dự án được quy định tại Điều 7 của Quy định này. Phân bổ giữa các huyện, thành phố theo tiêu chí, định mức quy định tại Chương III của Quy định này.

2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết: sử dụng toàn bộ nguồn thu chi cho đầu tư phát triển, ưu tiên bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, ưu tiên hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nguồn vốn thu từ sử dụng đất:

phb

a) Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh;

b) Đối với phần cấp tỉnh phân bổ chủ yếu cho bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án; thực hiện công tác quy hoạch và thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án an sinh xã hội của tỉnh;

c) Đối với phần cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện xác định tiêu chí, đảm bảo theo tiêu chí chung và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ đầu tư giữa cấp tỉnh và cấp huyện

1. Nhiệm vụ đầu tư cấp tỉnh:

a) Giao thông: đường tỉnh và quy hoạch đường tỉnh, đường huyện và quy hoạch đường huyện, đường liên xã trở lên;

b) Hạ tầng kỹ thuật: hạ tầng kỹ thuật đô thị trọng điểm; hạ tầng các khu tái định cư do cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư; hỗ trợ đầu tư khu, cụm công nghiệp;

c) Nông nghiệp, thủy lợi:

- Đầu tư xây dựng mới công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương có quy mô diện tích tưới từ 100 ha cây trồng các loại (tương đương 35 ha lúa nước) trở lên, các công trình có quy mô nhỏ hơn thì ngân sách huyện, xã và các nguồn vốn hợp pháp khác chịu trách nhiệm đầu tư;

- Việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có: cấp nào quản lý thì cấp đó trực tiếp đầu tư;

- Cơ sở giống nông nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do cấp tỉnh quản lý;

d) Trụ sở làm việc của cơ quan quản lý nhà nước: trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Sở, ban, ngành và cấp tương đương do cấp tỉnh quản lý; trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện; đầu tư trụ sở cấp xã;

đ) Giáo dục đào tạo và dạy nghề: Trường Cao đẳng Cộng đồng; trường Chính trị tỉnh; trường trung học phổ thông, các trung tâm, các trường thuộc cấp tỉnh quản lý; hỗ trợ đầu tư trường thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện theo quyết định của cấp thẩm quyền;

e) Các lĩnh vực lao động, xã hội: trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, bảo trợ xã hội, hỗ trợ việc làm; nghĩa trang liệt sỹ; các dự án khác do cấp tỉnh quản lý;

g) Văn hóa, thể thao, du lịch: thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; sân vận động, quảng trường cấp tỉnh;

phk

h) Khoa học công nghệ, thông tin truyền thông: hạ tầng khoa học công nghệ, trung tâm giống cây trồng vật nuôi cấp tỉnh; trang thiết bị, cơ sở vật chất Đài phát thanh truyền hình tỉnh; hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cơ quan Đảng, chính quyền thuộc cấp tỉnh quản lý; chính quyền điện tử;

i) Y tế: bệnh viện tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện; các cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc trực thuộc Sở Y tế; trạm y tế cấp xã;

k) Quốc phòng - An ninh: các dự án đối ngoại; dự án hỗ trợ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh; dự án hỗ trợ bảo vệ đường biên giới, đồn biên phòng;

l) Các nhiệm vụ, dự án cấp bách, các dự án theo kết luận của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Nhiệm vụ đầu tư cấp huyện: do cấp huyện quyết định. Ngoài ra, khuyến khích đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền cấp tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều này;

3. Đối với các lĩnh vực chưa được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu dự án thuộc thẩm quyền quản lý của cấp nào thì cấp đó có trách nhiệm đầu tư theo quy định.

Chương III

TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Điều 8. Tiêu chí và xác định điểm số từng tiêu chí để phân bổ vốn phân cấp cho ngân sách cấp huyện

1. Tiêu chí dân số:

a) Điểm của tiêu chí dân số trung bình:

Dân số bình quân	Điểm
Đến 50.000 người	10
Từ trên 50.000 người, cứ 10.000 người tăng thêm được tính	2

b) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

Số dân người đồng bào dân tộc thiểu số	Điểm
Cứ 10.000 người dân tộc thiểu số được tính	0,5

2. Tiêu chí về trình độ phát triển:

a) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 2% hộ nghèo được tính	1

ph

b) Điểm của tiêu chí thu nội địa (không bao gồm khoản thu từ sử dụng đất):

Thu nội địa	Điểm
Cứ thu 10.000 triệu đồng, được tính	1
Thu từ trên 30.000 triệu đồng, cứ 20.000 triệu đồng tăng thêm được tính	0,1

3. Tiêu chí về diện tích:

a) Điểm số của tiêu chí diện tích tự nhiên:

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Đến 200 km ²	8
Từ trên 200 km ² , cứ 10 km ² tăng thêm được tính	0,1

b) Điểm số về tỉ lệ che phủ rừng:

Tỷ lệ che phủ rừng	Điểm
Đến 10%	0,5
Từ trên 10% đến 40%	1
Từ trên 40% trở lên	2

4. Tiêu chí về đơn vị hành chính:

a) Điểm số của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Đơn vị hành chính	Điểm
Cứ 01 xã, phường, thị trấn được tính	0,5

b) Điểm của tiêu chí xã biên giới, đặc biệt khó khăn và ATK:

Xã biên giới, đặc biệt khó khăn và ATK	Điểm
Cứ 01 xã biên giới	0,2
Cứ 01 xã đặc biệt khó khăn	0,2
Cứ 01 xã ATK	0,2

5. Tiêu chí bổ sung: hỗ trợ phát triển đô thị:

Loại đô thị	Điểm
Đô thị loại III, thành phố	30
Đô thị loại IV	10
Đô thị loại V	5

Điều 9. Phương pháp tính định mức vốn phân bổ

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm của 08 huyện, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối, theo công thức sau:

Gọi A là tổng số vốn bổ sung trong cân đối phân cấp cho các huyện, thành phố (không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất).

Gọi B là tổng điểm của 08 huyện, thành phố.

plh

Gọi C_i là tổng điểm của huyện thứ i .

Gọi D_i là số vốn bổ sung trong cân đối phân bổ cho huyện thứ i .

Khi đó:

$$D_i = \frac{A}{B} \times C_i$$

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công sẽ ổn định trong thời gian 5 năm, là căn cứ để cấp huyện xác định nguồn lực, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn địa phương.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tính toán, thông báo điểm số và căn cứ nguồn lực Trung ương để thông báo dự kiến mức vốn phân bổ của từng huyện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025.

3. Quy định chuyển tiếp: Đối với các huyện, thành phố có mức vốn phân cấp thấp hơn mức vốn phân cấp năm 2020 thì ngân sách cấp tỉnh cấp bù bằng mức kế hoạch năm 2020./. *plh*

CHỦ TỊCH



Lê Diễn